



UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
CÔNG TY TNHH MTV KTCT
THỦY LỢI AN HẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ DOANH NGHIỆP VÀ ĐIỀU LỆ CÔNG TY

1. Thông tin DN:

- Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi An Hải.
- Địa chỉ: Số 781 Tôn Đức Thắng, Phường Sở Dầu, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Mã số DN/mã số thuế: 0200288219
- Ngày chuyển đổi từ Công ty khai thác công trình thủy lợi An Hải thành Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi An Hải theo QĐ số 1482/UBND ngày 4/8/2009.
- Sdt/fax: 0225.3835795
- Email: Ctthuyloianhai@gmail.com
- Website: <http://thuyloianhai.com.vn>

2. Thông tin về đại diện theo pháp luật:

- Họ và tên: Trần Quang Hoạt
- Ngày, tháng, năm sinh: 18/04/1965
- Chức vụ: Chủ tịch Công ty
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Số thẻ căn cước: 031065005402
- Cấp ngày: 22/09/2024; Nơi cấp: Bộ công an

3. Vốn điều lệ:

- Tổng vốn điều lệ: 399.000.000.000 đồng
- Bằng chữ: (Ba trăm chín mươi chín tỷ đồng chẵn.)

4. TT về ngành nghề sản xuất kinh doanh của Công ty :

TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
2.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác: Chi tiết: Nạo vét sông ngòi, đắp đê làm kè; sửa chữa các công trình kỹ thuật công nghiệp, giao thông, thủy lợi, tiêu thoát nước	4390
3.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: Chi tiết: Vận hành hệ thống thủy lợi tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp	8299
4.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
5.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162



TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
6.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
7.	Khai thác thủy sản biển	0311
8.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
9.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
10.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
11.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại: Chi tiết: Gia công các sản phẩm cơ khí	2592
12.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
13.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
14.	Lắp đặt máy móc thiết bị và thiết bị công nghiệp: Chi tiết: Lắp đặt máy móc, thiết bị	3320
15.	Thoát nước và xử lý nước thải. Chi tiết: Thoát nước.	3700
16.	Xây dựng nhà để ở	4101
17.	Xây dựng nhà không để ở	4102
18.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi, tiêu thoát nước; Xây dựng công trình hàng hải, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng	4299
19.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
20.	Xây dựng công trình thủy	4291
21.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
22.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
23.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
24.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
25.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí: Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước	4322
26.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
27.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh: Chi tiết: Bán lẻ máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp, thủy lợi	4773
28.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Chi tiết: Khảo sát, thiết kế công trình thủy lợi; Khảo sát địa hình công trình xây dựng; Tư vấn đấu thầu xây lắp công trình thủy lợi; Tư vấn các phương pháp tưới tiêu khoa học; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi; Giám sát thi công xây dựng dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật và	7110



TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
	giao thông vận tải; Tư vấn, thẩm tra hồ sơ thiết kế công trình thủy lợi; Tư vấn, thẩm tra hồ sơ thiết kế công trình dân dụng, đường thủy nội địa, hàng hải; Tư vấn thẩm tra tổng mức đầu tư, tổng dự toán, dự toán công trình xây dựng; Tư vấn, thẩm tra tính hiệu quả và tính khả thi của dự án; Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình	
29.	Hoạt động tư vấn quản lý: Chi tiết: Tư vấn lập hồ sơ dự án đầu tư; tư vấn quản lý dự án (nhóm B); tư vấn lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu các công trình xây dựng; tư vấn lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình; Dịch vụ tư vấn đánh giá hồ sơ dự thầu	7020
30.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng: Chi tiết: Thiết kế công trình thủy lợi; Thiết kế công trình xây dựng dân dụng, hàng hải, đường thủy nội địa, hạ tầng kỹ thuật và công nghiệp	7410

